TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

Ông Lê Quang Đầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1987 (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện N, tỉnh C .

- Bị đơn: Anh Phạm Chí N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2022, nguyên đơn – chị Võ Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2007, sau thời gian tìm hiểu thì chị H và anh N tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Chị H cho rằng hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn kể từ khi vợ chồng bắt đầu chung sống với nhau do bất đồng quan điểm, không phù hợp quan điểm sống về mọi mặt. Mâu thuẫn kéo dài nhưng không tìm được cách giải quyết, mặc dù gia đình thân tộc hai bên đã hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Suốt thời gian sống ly thân anh chị không có cách nào giải quyết mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn,

hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Mai Anh, sinh ngày 21/10/2011 và Phạm Trang Anh, sinh ngày 26/12/2016. Khi ly hôn Mai Anh có nguyện vọng theo ai người đó nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trang Anh.

- Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Không yêu cầu.

** Đối với bị đơn anh Phạm Chí N:*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà anh N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Chị H yêu cầu ly hôn với anh N, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt do điều kiện ở xa nên không thể tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

Đối với anh Phạm Chí N đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử sơ thẩm lần 01, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện, năm 2007, chị H và anh N tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tại Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 06 tháng 4 năm 2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị H với anh N được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Lý do yêu cầu ly hôn với anh N: Do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân giữa chị H và anh N cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Phạm Chí N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Mai Anh, sinh ngày 21/10/2011 và Phạm Trang Anh, sinh ngày 26/12/2016. Tại tờ trình bày của đương sự Mai Anh có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Mai Anh giao cháu Phạm Mai Anh, sinh ngày 21/10/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn Phạm Trang Anh, sinh ngày 26/12/2016 từ khi ly thân đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và cháu đang có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc Phạm Trang Anh là phù hợp.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngày 22/3/2022, chị H dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015483 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Phạm Chí N.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Mai Anh, sinh ngày 21/10/2011 và Phạm Trang Anh, sinh ngày 26/12/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị Võ Thị H chịu. Ngày 22/3/2022, chị H dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015483 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, vắng mặt tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Khánh